

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2024/HS-ST
Ngày: 30/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khương

Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Quang Sơn và bà Nguyễn Thị Tơ.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Ông Lê Phi Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Hoàng Trọng C (tên gọi khác: B), sinh năm: 1991; tại Bình Thuận.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Nghề nghiệp: nhân viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam.

- Cha: Hoàng Trọng N, sinh năm: 1958 và mẹ: Hoàng Thị H, sinh năm: 1963. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.

- Vợ: Chu Thị T, sinh năm: 1993. Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Con: Có 02 con; sinh năm 2017 và năm 2022.

- Tiền án, tiền sự: không

Hoàng Trọng C bị bắt giam từ ngày 12/6/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ của huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Công ty Cổ phần K. Địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp T, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy C1 – Tổng giám đốc; Địa chỉ: Số A T, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông [Trần Văn N1](#), sinh năm: 1990. Địa chỉ: [Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định](#). (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 18/5/2022, [Hoàng Trọng C](#) - sinh năm 1991, trú tại [thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận](#) ký hợp đồng lao động với [Công ty cổ phần K](#) (trụ sở chính tại [Khu công nghiệp T, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam](#)). Chức danh công việc của [C](#) là nhân viên kinh doanh, làm việc tại [chi nhánh H1](#) (trụ sở tại [thôn A, xã S, huyện H](#)). Theo quy định của [Công ty K](#) thì [Hoàng Trọng C](#) có trách nhiệm tiếp thị, bán hàng và thu tiền công nợ từ các đại lý thuộc quyền quản lý của [C](#) ([huyện H, thị xã L và huyện H](#)) nộp về cho thủ quỹ của chi nhánh trong ngày.

Từ tháng 05/2022 đến tháng 12/2022, [C](#) đã nhiều lần thu tiền công nợ từ các đại lý thuộc quyền quản lý của [C](#) nhưng không nộp đầy đủ về cho thủ quỹ chi nhánh mà chiếm đoạt, sử dụng tiêu xài cá nhân. Đến đầu tháng 01/2023, [Công ty K](#) tiến hành đối chiếu công nợ với các đại lý do [C](#) quản lý, phát hiện [C](#) đã chiếm đoạt tiền thu công nợ của [Công ty K](#) với tổng số tiền 478.346.985 đồng.

Ngày 06/01/2023, qua làm việc với [Công ty K](#) thì [Hoàng Trọng C](#) đã thừa nhận hành vi trên. Công ty đã yêu cầu [C](#) nộp lại số tiền đã chiếm đoạt nhưng [C](#) không thực hiện nên ngày 16/01/2023 [Công ty K](#) đã làm đơn tố cáo hành vi của [Hoàng Trọng C](#) gửi đến Cơ quan CSĐT [Công an huyện H](#). Quá trình điều tra, [Hoàng Trọng C](#) thừa nhận hành vi phạm tội.

* **Vật chứng thu giữ:** không

* **Về phần dân sự:** [Công ty K](#) yêu cầu [Hoàng Trọng C](#) phải bồi thường toàn bộ số tiền 478.346.985 đồng đã chiếm đoạt của Công ty, hiện bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 72/CT-VKS ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo [Hoàng Trọng C](#) về tội “Tham ô tài sản” theo điểm c, điểm d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân giữ quyền công tố luận tội và đã phân tích hành vi phạm tội đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo [Hoàng Trọng C](#) phạm tội “Tham ô tài sản” như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, điểm d khoản 2 Điều 353; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo [Hoàng Trọng C](#) từ 09 năm tù đến 10 năm tù.
Về phần dân sự: [Hoàng Trọng C](#) phải bồi thường thiệt hại cho [Công ty Cổ phần K](#) với số tiền 478.346.985 đồng.

* Ý kiến của bị cáo: Không tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra [Công an huyện H](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo [Hoàng Trọng C](#) đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: [Hoàng Trọng C](#) là nhân viên kinh doanh của [Công ty cổ phần K](#) làm việc tại [chi nhánh H1](#). Theo quy định của Công ty thì [C](#) có trách nhiệm và quyền hạn thu tiền công nợ từ các đại lý do [C](#) phụ trách rồi quản lý số tiền này và nộp về cho thủ quỹ trong ngày. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian từ tháng 05/2022 đến tháng 12/2022, [C](#) đã lợi dụng quyền hạn được giao để thu tiền công nợ từ các đại lý do [C](#) phụ trách nhưng không nộp đủ về Công ty mà nhiều lần chiếm đoạt tiền công nợ của [Công ty K](#) với tổng số tiền là 478.346.985 đồng.

[3] Bị cáo [Hoàng Trọng C](#) là người có đủ năng lực trách nhiệm dân sự, nhận thức và biết rõ hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn do [Công ty K](#) giao để nhiều lần chiếm đoạt tài sản mà [C](#) có trách nhiệm quản lý với tổng số tiền là 478.346.985 đồng. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo [Hoàng Trọng C](#) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố bị cáo [Hoàng Trọng C](#) về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của [Hoàng Trọng C](#) là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của tổ chức, được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Trong khoảng thời gian từ tháng 05/2022 đến tháng 12/2022, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hành vi phạm tội của bị cáo đã thể hiện sự bất chấp quy định, xem thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước nên Hội đồng xét xử cần xử lý nghiêm khắc nhằm góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên chiếu cố, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về phần dân sự: [Hoàng Trọng C](#) phải bồi thường thiệt hại cho [Công ty Cổ phần K](#) với số tiền 478.346.985đồng.

[6] Bị cáo [Hoàng Trọng C](#) phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo [Hoàng Trọng C](#) phạm tội: “Tham ô tài sản”.

Căn cứ điểm c, điểm d khoản 2 Điều 353; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo [Hoàng Trọng C](#) 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 12/6/2023.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc [Hoàng Trọng C](#) phải bồi thường thiệt hại cho [Công ty Cổ phần K](#) với số tiền 478.346.985đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo [Hoàng Trọng C](#) phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 23.133.879đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BT;
- VKSND, CA huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận;
- Nhà tạm giữ CA huyện Hàm Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đình Khương